ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Sư phạm Địa lí
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Sư phạm Địa lí
Mã số : 7140219

Thanh Hóa, 2018

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

` Tên chương trình : **Sư phạm Địa lý**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Sư phạm Địa lý**
Mã ngành: **7140219**

(Ban hành theo Quyết định số 1797*/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/10/2018*
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Cử nhân khoa học ngành Sư phạm Địa lý sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có các tri thức cơ bản về khoa học địa lý và giáo dục học để giảng dạy ở bậc Trung học phổ thông và Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và tiếp tục học tập nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng tốt kiến thức giáo dục đại cương vào việc dạy học địa lí các bậc học theo chương trình đào tạo.

- Sử dụng tốt các kiến thức cơ bản của khoa học địa lí phục vụ dạy học địa lí trong chương trình giáo dục Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và nghiên cứu khoa học phục vụ dạy học.

- Hiểu đối tượng giáo dục và môi trường giáo dục. Vận dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các hoạt động giảng dạy môn Địa lí và thành công trong nghề nghiệp;

1.2.2. Về kỹ năng

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục; xây dựng và quản lý hồ sơ sổ sách, làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp;

- Tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong dạy học địa lí đáp ứng với yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh một cách khoa học và chính xác.

1.2.3. Thái độ

Yêu nước, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, quan tâm tới thực trạng môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1.2.4. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp dạy học địa lý ở bậc học Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; có khả năng tự định hướng, thích nghi với nhu cầu đổi mới của môi trường giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong dạy học; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Địa lý trong phạm vi nhất định.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (chưa tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm: theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình:

7.1	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**40 TC**
7.1.1	***Kiến thức lý luận chính trị***	***12***
7.1.2	***Kiến thức khoa học xã hội***	***16***
	+ *Bắt buộc:*	*06*
	+ Tự chọn:	*10*
7.1.3	***Ngoại ngữ***	***10***
7.1.4	***Toán, Tin, KHTN, Công nghệ và Môi trường***	***2***
7.1.5.	Giáo dục thể chất	4
7.1.6.	Giáo dục quốc phòng	165 t
7.2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**80 TC**
7.2.1	***Kiến thức cơ sở ngành***	***10***
7.2.2	***Kiến thức chung của ngành***	***22***
	+ Bắt buộc	16
	+ Tự chọn	6
7.2.3.	***Kiến thức ngành***	***35***
	+ Bắt buộc	31
	+ Tự chọn	4
7.2.4	***Thực tập, thực tế, khóa luận/HP thay thế***	***13***
	Kiến tập sư phạm	2
	Thực tập sư phạm	5
	Khoá luận tốt nghiệp/học phần thay thế	6
	(Chọn 2 trong 3 học phần thay thế)	

8. Kế hoạch giảng dạy

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Học ở học kì	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
A	**Kiến thức giáo dục đại cương**		**40**							
I	**Kiến thức lí luận chính trị**		**12**							
1	196045	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	21	18	0	90	1	0	Nguyên lý
2	196046	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	32	26	0	135	2	1	Nguyên lý
3	198025	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	32	26	0	135	4	1	Đường lối
4	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18	0	90	3	1	Tư tưởng
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	3	1	Pháp luật
II	**Khối kiến thức khoa học Xã hội**		**16**							
6	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	18	6	90	1	0	VN học-du lịch
7	125125	Phương pháp NCKH (chuyên ngành Địa lí)	2	18	18	6	90	3	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
8	125105	Môi trường và con người	2	18	18	6	90	1	0	Thực vật Địa lí TNMT
Chọn 1 trong 2 học phần										
9	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	18	6	90	2	0	Lịch sử
	124115	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	2	18	18	6	90	2	0	Lịch sử
Chọn 1 trong 2 học phần										
10	121041	Hán Nôm cơ sở	2	18	18	6	90	2	0	VHViệt Nam
		Hán nôm đại cương	2	18	18	6	90	2	0	VHViệtNam
Chọn 1 trong 2 học phần										
11	125085	Kinh tế và phát triển	2	18	18	6	90	4	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	125070	Kinh tế Việt Nam	2	18	18	6	90	4	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
Chọn 1 trong 2 học phần										
12	123050	Kĩ thuật soạn thảo VB	2	18	18	6	90	2	0	LLVH & PPDHNV
		Kĩ năng giao tiếp	2	18	18	6	90	2	0	Ngôn ngữ

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Học ở học kì	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
Chọn 1 trong 2 học phần										
13	125016	Thống kê xã hội	2	18	18	6	90	2	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	123240	Xã hội học đại cương	2	18	18	6	90	2	0	Xã hội học
III	**Kiến thức ngoại ngữ**		**10**							
14	133015	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180	1	0	Ngoại ngữ KC
15	133020	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	2	14	Ngoại ngữ KC
16	133021	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	3	15	Ngoại ngữ KC
IV	**Toán-Tin học-KHTN, CN và Môi trường**		**2**							
17	173080	Tin học	2	10	0	40	90	1	0	Tin học ứng dụng
V	**Giáo dục thể chất**									
		Giáo dục thể chất	4							GDTC
	191004	Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)	2	10	0	40		1		Lý luận và PP giảng dạy GDTC
		Giáo dục thể chất 2 (Học phần tự chọn) *Chọn 1 trong 5 học phần*								
a	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60		2		Điền kinh- TD
b	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60		2		Điền kinh- TD
c	191033	Bóng đá	2	0	0	60		2		Bóng
d	191034	Bóng rổ	2	0	0	60		2		Bóng
e	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60		2		Bóng
VI	**Giáo dục quốc phòng**									
		Giáo dục quốc phòng	165t					-		GDQP
B	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**		**80**							
I	**Kiến thức cơ sở ngành**		**10**							
	Bắt buộc:									
18	181080	Tâm lí học	4	36	40	8	180	3	1	Tâm lí học
19	182005	Giáo dục học	4	36	31	9	180	4	18	Giáo dục học

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Học ở học kì	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
20	198000	Quản lý HCNN và QLGD	2	18	24	0	90	7	19	Giáo dục học
II	**Kiến thức ngành**		**70**							
II.1	**Kiến thức chung của ngành**		**22**							
21	125205	Địa chất đại cương	2	18	20	4	90	1	0	Địa TN-MT
22	125003	Bản đồ học đại cương	2	18	20	4	90	1	0	Địa TN-MT
23	125089	Địa lý tự nhiên đại cương 1 (Vũ trụ, Trái Đất, thạch quyển)	2	18	20	4	90	2	0	Địa TN-MT
24	125196	Địa lý tự nhiên đại cương 2 (khí quyển, thủy quyển)	2	18	20	4	90	3	23	Địa TN-MT
25	125048	Địa TN đại cương 3 (thổ nhưỡng, sinh quyển, quy luật địa lí)	2	18	20	4	90	3	24	Địa-TN và MT
26	125267	Địa lý KT-XH đại cương 1	3	27	30	6	135	5	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
27	125269	Địa lý KT-XH đại cương 2	3	27	30	6	136	6	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	Chọn 1 trong 2 học phần									
28	125031	Hệ thống thông tin địa lí.	2	5	40	10	135	4	22	ĐịaTN và MT
	125045	Ứng dụng GIS trong thành lập Bản đồ giáo khoa	2	5	40	10	135	4	22	ĐịaTN và MT
	Chọn 1 trong 2 học phần									
29	128112	Giáo dục biến đổi khí hậu	2	18	20	4	90	6	0	ĐịaTN và MT
	125073	Giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam	2	18	20	4	90	6	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	Chọn 1 trong 2 học phần									
30	125002	Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam	2	18	20	4	90	7	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	125000	Toàn cảnh địa lí KT-XH thế giới và KV	2	18	20	4	90	7	0	Địa-KT,XH và PPDH Địa
II.2	**Kiến thức ngành**		**35**							
31	125067	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	2	18	20	4	90	4	23	ĐịaTN và MT
32	125047	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	2	18	20	4	90	5	31	ĐịaTN và MT
33	125069	Địa lý KTXH Việt Nam 1	2	18	20	4	90	5	31	Địa-KT,XH và PPDH Địa
34	128005	Địa lý KTXH Việt Nam 2	2	18	20	4	90	6	33	Địa-KT,XH và PPDH Địa
35	125084	Địa lý KTXH Việt Nam 3	2	18	20	4	90	7	34	Địa-KT,XH và PPDH Địa

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Học ở học kì	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
36	125101	Địa lí tự nhiên các lục địa 1 (Á, Âu, Phi)	2	18	20	4	90	4	25	Địa-TN và MT
37	125102	Địa lí tự nhiên các lục địa 2 (các lục địa khác)	2	18	20	4	90	5	36	ĐịaTN và MT
38	125086	Địa lí KTXH thế giới 1 (các nước châu Á)	2	18	20	4	90	5	36	Địa-KT,XH và PPDH Địa
39	125063	Địa lí KTXH thế giới 2 (các nước Châu Âu)	2	18	20	4	90	6	37	Địa-KT,XH và PPDH Địa
40	125059	Địa lí KTXH thế giới 3 (các nước châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương)	2	18	20	4	90	7	37	Địa-KT,XH và PPDH Địa
41	125401	Lý luận dạy học địa lý	2	18	20	4	90	5	18	Địa-KT,XH và PPDH Địa
42	125078	Phương pháp GD địa lý ở trường THCS	2	18	20	4	90	6	41	Địa-KT,XH và PPDH Địa
43	125046	Phương pháp GD địa lý ở trường THPT	3	27	30	6	135	7	42	Địa-KT,XH và PPDH Địa
44	125198	Thực tế CM1	2	5	10	40	135	4	32	ĐịaTN và MT
45	125049	Thực tế CM2	2	5	10	40	135	7	35	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	Chọn 1 trong 2 học phần									
46	125080	Thiết kế bài giảng địa lí bằng các thiết bị dạy học hiện đại	2	5	40	10	135	6	17, 41	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	125081	Xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học địa lí phổ thông.	2	5	40	10	135	6	17, 41	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	Chọn 1 trong 2 học phần									
47	125074	Nghiên cứu và GD địa lí địa phương	2	18	20	4	90	7	32	Địa-KT,XH và PPDH Địa
	128108	Địa lí du lịch Việt Nam	2	18	20	4	90	7	32	Địa-KT,XH và PPDH Địa
III.	**Kiến tập, Thực tập, Khoá luận TN**		**13**							
48	132005	Kiến tập sư phạm	2				60	5	19	P. Đào tạo
49	125072	Thực tập sư phạm	5				150	8	43	P. Đào tạo
50	**Khoá luận TN/ học phần thay thế**		6					8		
Chọn 2 trong 3 học phần										
	128110	Một số vấn đề về địa lý tự nhiên đại cương và địa lý tự nhiên Việt Nam	3	27	30	6	135	8	24	Địa lí TNMT
	125310	Một số vấn đề về địa lý kinh tế xã hội	3	27	30	6	135	8	26, 27	Địa-KT,XH và PPDH Địa

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Học ở học kì	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
	128109	Áp dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực trong môn Địa lý ở trường phổ thông	3	27	30	6	135	8	43	Địa-KT,XH và PPDH Địa
		Tổng cộng	**120**	**1164**	**1309**	**459**	**6600**			

9. Mô tả nội dung học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1/The basic principles of Maxism 2TC (21,18,0)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần: Sự hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm duy vật biện chứng về bản chất của thế giới, bản chất của nhận thức; bản chất của con người; các nguyên lý, các quy luật cơ bản của sự tồn tại, vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những quan điểm, những nguyên lý, những quy luật cơ bản của triết học duy vật biện chứng; hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích đúng đắn các hiện tượng, các vấn đề đang đặt ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, giúp cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân hiệu quả hơn.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2/The basic principles of Maxism 3TC (32,26,0)

Điều kiện tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

Nội dung học phần: Phần 1 gồm các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênnin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thông qua các học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phần 2 là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về dân chủ, văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được các phạm trù, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn phát triển của nó; tính tất yếu của việc ra đời chủ nghĩa xã hội; những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để hiểu và giải thích đúng những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hiện nay; thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN/Vietnamese revolution policy

3 TC(32- 26- 0)

- Điều kiện tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN, đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đặc biệt là đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh/HoChiMinh's ideology

2 TC(21- 18- 0)

- Điều kiện tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; vận dụng được lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

9.5. Pháp luật đại cương/Basic law 2 TC(18-12-12)

- Điều kiện tiên quyết: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản, chung nhất về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

9.6. Cơ sở văn hóa Việt Nam/VietNamese Culture Base 2 TC (18,18,6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Một số khái niệm về văn hoá, các thành tố của văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam và những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; nhận

diện các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại và các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, giảng giải được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam, những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay, nhận thức bản lĩnh của dân tộc, tin tưởng vào sự phát triển, sự trường tồn của văn hoá dân tộc.

9.7. Phương pháp nghiên cứu khoa học/The methods of reseaching science

2 TC (18,18,6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đề cương nghiên cứu cho đề tài khoa học; hướng dẫn viết hoàn chỉnh các đề mục đề tài, báo cáo khoa học, bài báo khoa học, cách trình bày đề tài, báo cáo khoa học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên lựa chọn được đề tài khoa học phù hợp với khả năng nghiên cứu, xây dựng đề cương, thuyết minh nghiên cứu cho một đề tài khoa học, sử dụng các quan điểm , phương pháp nghiên cứu phù hợp, có kĩ năng tổ chức thành công việc thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, viết được đề cương bài báo chuyên ngành và có kỹ năng trình bày bài viết trong hội nghị, hội thảo khoa học.

9.8. Môi trường và con người/Environment and human 2TC(18-18-6)

Điều kiện tiên quyết:Không

Nội dung học phần: Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; thực trang, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,… trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.

9.9. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Lịch sử văn minh thế giới/ World civilization History 2 TC (18,18,6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Nền văn minh cổ, trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ân Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á), phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thái độ trân trọng, giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn minh nhân loại; có quan điểm khoa học và nhân văn trong đánh giá những giá trị của các nền văn minh này.

b) Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)/Thanh Hoa knowledge

Điều kiện tiên quyết: Không **2 TC (18,18,6)**

Nội dung học phần: gồm những kiến thức cơ bản về khu vực và địa phương; địa phương Thanh Hóa trên các phương diện: lịch sử, địa lí, kinh tế, văn hóa.

Năng lực đạt được: SV trình bày, phân tích, tổng hợp được các vấn đề của khu vực và địa phương Thanh Hóa. Từ đó ứng dụng vào thực tiễn học tập, nghiên cứu, phục vụ các chương trình phát triển về Thanh Hóa và khu vực.

9.10. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Hán nôm cơ sở/Vietnam classical charater nom 2 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Điều kiện ra đời văn tự cổ của Việt Nam, quá trình phát triển của chữ nôm, đặc điểm loại văn tự khối vuông biểu ý, tính chất ghi âm đặc biệt của chữ Nôm, cấu trúc của chữ nôm và cách đọc.

- Năng lực đạt được: SV có kỹ năng phân biệt các cách đọc âm khác nhau trong chữ Nôm, kỹ nang phân tích các kiểu mô thức cấu trúc của chữ Nôm để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản chữ Nôm.

b) Hán nôm đại cương/Vietnam basical charater Nom 2 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Các kiến thức cơ bản về chữ Hán chữ Nôm; sự du nhập, sử dụng chữ Hán ở Việt Nam; văn học viết bằng chữ Hán, chữ Nôm trong tiến trình văn học dân tộc; các bài tập ứng dụng thực hành.

Năng lực đạt được: SV có kỹ năng viết thành thạo, phiên âm, chú thích, dịch nghĩa các văn bản Hán văn đơn giản; kỹ năng phân tích các kiểu cấu trúc của chữ Hán để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản Hán nôm; khả năng phân loại, giải thích nghĩa của chữ Hán, từ Hán Việt.

9.11. Chọn 1 trong 2 HP

a) Kinh tế và phát triển/Economy and development 02 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản về kinh tế học phát triển bao gồm: các khái niệm, vai trò của môn học, các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế, quan niệm về phát triển bền vững, mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển với công bằng xã hội; đặc điểm các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế của quốc gia bao gồm: nguồn lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn sản xuất, khoa học và công nghệ; nội dung của các lý thuyết và mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu trên thế giới, tìm hiểu về mô hình phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; vấn đề công bằng xã hội và nghèo đói trong quá trình phát triển kinh tế; vai trò, đặc điểm và phương hướng phát triển của các

ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại,... trong nền kinh tế các nước đang phát triển.

Năng lực đạt được: SV phân tích, đánh giá được mức tăng trưởng và phát triển kinh tế của địa phương, khu vực trên một số lĩnh vực tiêu biểu; vận dụng kiến thức môn học để giải quyết các vấn đề giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với công bằng xã hội.

b) Kinh tế Việt Nam/Vietnam economy 02 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần: Nguồn lực phát triển kinh tế; thể chế kinh tế; tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đầu tư nước ngoài…

Năng lực dạt được: SV có kĩ năng phân tích dữ liệu thống kê, tính toán một số chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng bình quân, cơ cấu…). Đọc và phân tích các bản đồ, lược đồ kinh tế Việt Nam.

9.12. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Kĩ thuật soạn thảo văn bản/Technology of compiling styles 2TC(18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần: Khái niệm về văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao; phong cách ngôn ngữ hành chính – công vụ và kỹ thuật sử dụng tiếng Việt trong văn bản hành chính – công vụ; quy trình soạn thảo và ban hành văn bản; kỹ thuật soạn thảo và trình bày một số văn bản hành chính thông dụng: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn hành chính, hợp đồng,…

Năng lực đạt được: Sinh viên soạn thảo và phân tích được các loại văn bản hành chính thông dụng.

b) Kỹ năng giao tiếp/Communicative skills 2 TC (18, 18,6)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần: gồm khái niệm giao tiếp, các thành tố của quá trình giao tiếp, nguyên tắc giao tiếp, yếu tố ngôn ngữ và văn hoá trong giao tiếp, phong cách giao tiếp, ... và các vấn đề lý thuyết về các kỹ năng giao tiếp: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp sư phạm,…

Năng lực đạt được: SV có các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong tạo lập các loại văn bản; rèn luyện kỹ năng lắng nghe có hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi phù hợp với các tình huống giao tiếp, thuyết trình được những vấn đề phổ biến quen thuộc trong công việc và trong cuộc sống. Xử lý được các tình huống sư phạm thường gặp.

9.13. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Thống kê xã hội/ Social Statistics 2 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: gồm các thang đo trong xã hôi học, mẫu ngẫu nhiên đơn giản và các bài toán xác định cỡ mẫu tối thiểu, quan hệ giữa hai biến định lượng, quan hệ giữa hai biến định tính và các độ đo sự liên thuộc, một số phương pháp thống kê trong Xã hội học.

Năng lực đạt được: SV tính toán, phân tích, thống kê, tổng hợp, khái quát hóa được các mẫu đo cơ bản; vận dụng chúng vào giải quyết các vấn đề học tập và đời sống, xã hội.

b) Xã hội học đại cương/General sociology 2 TC (18,18,6)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, một số khái niệm quan trọng trong xã hội học: tương tác xã hội, hành động xã hội, thiết chế xã hội, nhóm xã hội, xã hội hóa, di động xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi xã hội…, phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học, mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện, phân tích được các quy luật của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.

9.14. Tiếng Anh/English 1 4 TC (36,24,24)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 2.2 theo KNLNNVN; có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.

9.15. Tiếng Anh 2/English 2 3 TC (27,18,18)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 1

Nội dung học phần: Ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.

9.16. Tiếng Anh 3/English 3 3 TC (27,18,18)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 2

Nội dung học phần: Củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.2 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện …Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

9.17. Tin học/Informatics 2TC (10-0-40)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về khai thác và sử dụng máy tính: tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

*** Giáo dục thể chất/Physical education 4 TC**

Giáo dục thể chất 1 2 TC (10; 0; 40)

Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần gồm giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.

Giáo dục thể chất 2 2 TC (0; 0; 60)

Chọn 1 trong 5 nội dung:

a) Bóng chuyền

- *Điều kiện tiên quyết*: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

b) Aerobic Dansports

- *Điều kiện tiên quyết*: GDTC1

- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, tháp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thể cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, tháp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.

c) Bóng đá

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá (đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má..); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

d) Bóng rổ

- *Điều kiện tiên quyết*: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bảng bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bảng bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

e) Võ Vovinam

- *Điều kiện tiên quyết*: GDTC1

- Nội dung học phần: Các đòn đấm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chảo mã tấn; đinh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đấm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

*** Giáo dục Quốc phòng/Military education**

a) Đường lối quân sự của Đảng, 3 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết*: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

b) Công tác quốc phòng, an ninh 3 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

c) Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC) 2 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

9.18. Tâm lý học/Psychology 4 TC (36,40,8)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1

Nội dung học phần: Bản chất, chức năng của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức; hoạt động nhận thức (nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính); nhân cách và sự phát triển nhân cách; lý luận về sự phát triển trẻ em; tâm lý học

lứa tuổi học sinh THCS và THPT ; hoạt động dạy học; hành vi đạo đức; nhân cách của người thầy giáo...

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện được các đặc điểm tâm lư con người nói chung và đặc điểm tâm lý học sinh THCS và THPT nói riêng; giải quyết được các tình huống nảy sinh trong hoạt động sư phạm, hình thành các phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong tương lai...

9.19. Giáo dục học/ Padagogy 4 TC (36,31,9)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản và hệ thống các phương pháp nghiên cứu giáo dục học; vai trò của yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục trong sự hình thành và phát triển nhân cách, các nhiệm vụ giáo dục ở nhà trường phổ thông; những vấn đề cơ bản của lí luận dạy học, giáo dục và chức năng nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm lớp .

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, tổng hợp được những tri thức về giáo dục học; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở nhà trường; vận dụng được kiến thức giáo dục học trong công tác dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

9.20. Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành giáo dục và đào tạo/Administration and education management 2 TC (18,24,0)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học, Giáo dục học

Nội dung học phần: Hệ thống lý luận cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước; Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và đào tạo từ năm 2011 đến năm 2020, Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011- 2020; Luật công chức; Luật giáo dục; Điều lệ trường THCS & THPT theo quy định của Bộ Giáo dục & đào tạo đối với bậc học; Thực tiễn giáo dục ở địa phương về nhu cầu phát triển giáo dục & đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện và đánh giá được các điều luật, điều lệ giáo dục phổ thông, điều hành, điều chỉnh toàn bộ các hoạt động giáo dục nơi mình công tác sau này đúng định hướng chiến lược GD của Đảng để thực hiện mục tiêu giáo dục nước nhà.

9.21. Địa chất đại cương/Fundamental Geology 2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu địa chất học; cấu tạo và các tính chất vật lý, hóa học của Trái Đất; đại cương về khoáng vật và đá; các quá trình địa chất (các quá trình địa chất nội lực và các quá trình địa chất ngoại lực); các thuyết địa kiến tạo.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đọc được bản đồ địa chất phục vụ dạy học, nhận biết các loại đá chính: trầm tích, mắc ma, biến chất, nhận biết các quá trình địa chất (các quá trình địa chất nội lực và các quá trình địa chất ngoại lực) trên thực địa.

9.22. Bản đồ học đại cương/Cartography 2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Khái niệm, cơ sở toán học của bản đồ địa lý, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa bản đồ địa lý; những đặc trưng của bản đồ địa lý trong nhà trường, các phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giáo khoa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt các dạng lưới chiếu hình bản đồ, phương pháp biểu hiện bản đồ, sử dụng bản đồ để xác định, so sánh, phân tích định tính và định lượng một số đặc điểm địa lí trên bản đồ (địa hình, sông ngòi, khí hậu, phân bố sản xuất các ngành, trung tâm kinh tế…)

9.23. Địa lý tự nhiên đại cương 1/Fundamental Physical Geography 1
2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Nội dung học phần: Cấu tạo, hình dạng, kích thước Trái Đất và những hệ quả của nó; vận động của Trái Đất và các hệ quả địa lý; những kiến thức cơ bản về thạch quyển; địa hình bề mặt Trái Đất (địa hình lục địa, địa hình dưới đáy biển và đại dương).

- Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được vị trí, hình dạng, kích thước, chuyển động của Trái Đất, cấu tạo của Trái Đất; nhận biết đặc điểm các dạng địa hình cơ bản; xác lập mối quan hệ giữa vị trí, hình dạng, kích thước, chuyển động …của Trái Đất với sự hình thành và phát triển sự sống trên Trái Đất.

9.24. Địa lý tự nhiên đại cương 2/Fundamental Physical Geography2 2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên đại cương 1

- Nội dung học phần: Khái niệm khí quyển, bức xạ mặt trời và chế độ nhiệt, nước trong khí quyển, khí áp và hoàn lưu khí quyển, thời tiết và khí hậu; khái niệm thủy quyển, các dạng nước thiên nhiên, tuần hoàn nước, nước trên lục địa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đọc và phân tích được sơ đồ cấu trúc của khí quyển, thủy quyển, nhận thức vai trò của chúng tới sự sống trên Trái Đất; xác lập mối quan hệ giữa vị trí, hình dạng, kích thước, của Trái Đất với sự hình thành và phát triển lớp vỏ khí, thủy quyển; phân tích mối quan hệ giữa địa hình với khí hậu, khí quyển với thủy quyển, với sự sống trên Trái Đất

9.25. Địa lý tự nhiên đại cương 3/Fundamental Physical Geography 3
2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên đại cương 2

- Nội dung học phần: Sự hình thành và phân bố thổ nhưỡng trên thế giới; sinh quyển và sự phân bố các đới sinh vật trên Trái Đất; loài người trên Trái Đất; lớp vỏ cảnh quan và các quy luật địa lý chung của Trái Đất; một số vấn đề về sử dụng hợp lý tự nhiên.

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được bản đồ thổ nhưỡng, sinh quyển xác định các dạng thổ nhưỡng, sinh vật cơ bản trên Trái Đất; xác định các lớp vỏ cảnh quan cơ bản trên Trái Đất trên bản đồ; vận dụng các quy luật địa lí trong việc giải thích sự phân bố địa đới, phi địa đới sự phân bố của thổ nhưỡng, sinh vật, cảnh quan.

9.26. Địa lý kinh tế -xã hội đại cương 1/General socioeconomic Geography 1

3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: *Địa lý tự nhiên đại cương 1*

- Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội; môi trường, tài nguyên và sự phát triển bền vững; những đặc điểm nổi bật của địa lý dân cư và quần cư; một số khía cạnh của địa lý xã hội;

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được bản đồ địa lí chung, bản đồ chuyên đề để xác định, phân tích, đánh giá đặc điểm nổi bật của địa lý dân cư, tài nguyên và môi trường…Đọc và phân tích các dạng số liệu, biểu đồ cơ bản về địa lý dân cư, tài nguyên và môi trường…

9.27. Địa lý kinh tế -xã hội đại cương 2/General socioeconomic Geography 2

3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý kinh tế-xã hội đại cương 1

- Nội dung học phần: Các quy luật phát triển kinh tế, địa lí các ngành các vùng kinh tế và đặc điểm địa lí các ngành, các vùng kinh tế ở các nhóm nước khác nhau

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được bản đồ địa lí chung, bản đồ chuyên đề để xác định, phân tích, đánh giá đặc điểm nổi bật của địa lý các ngành, vùng kinh tế …Đọc và phân tích các dạng số liệu, biểu đồ cơ bản về địa lý các ngành, các vùng kinh tế.

9.28. Chọn 1 trong 2 học phần sau:

a) Hệ thống thông tin Địa lí/Geographic information systems

2TC (5-40-10)

- *Điều kiện tiên quyết*: Tin học, bản đồ học đại cương

- Nội dung học phần: Khái niệm, cấu tạo, chức năng, cấu trúc, dữ liệu và cơ sở dữ liệu, chu trình công nghệ hệ thông tin địa lí, kĩ năng sử dụng một vài phần mềm ứng dụng của hệ thông tin địa lí để thành lập và sử dụng bản đồ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có kỹ năng sử dụng một số phần mềm của hệ thông tin địa lí (Mapinfo, Arcview) để xây dựng cơ sở dữ liệu, thành thạo các bước, kĩ năng thành lập bản đồ (bản đồ giáo khoa), sử dụng bản đồ được xây dựng cho mục đích nghiên cứu khoa học và dạy học

b) Ứng dụng GIS trong thành lập bản đồ giáo khoa/ Application of GIS establishment teaching Map. 2TC (5-40-10)

- *Điều kiện tiên quyết*: Tin học, bản đồ học đại cương

- Nội dung học phần: Khái niệm, cấu tạo, chức năng, cấu trúc, dữ liệu và cơ sở dữ liệu để thành lập bản đồ giáo khoa; sử dụng một số công cụ GIS để thành lập bản đồ giáo khoa, bản đồ địa lí địa phương, bản đồ chuyên đề phục vụ dạy học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được cơ sở dữ liệu, có kĩ năng sử dụng phần mềm Mapinfo, Arcview để thành lập bản đồ giáo khoa phục vụ dạy học; có kĩ năng sử dụng phần mềm Mapinfo, ArcView để thành lập bản đồ địa lí địa phương, bản đồ chuyên đề phục vụ dạy học; sử dụng Mapinfo, ArcView… để phân tích bản đồ phục vụ dạy học và nghiên cứu địa lí.

9.29. Chọn 1 trong 2 học phần sau:

a) Giáo dục biến đổi khí hậu/ Climate Change Education 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Những biểu hiện của biến đổi khí hậu, diễn biến của biến đổi khí hậu hiện nay; đánh giá biến đổi khí hậu và thiên tai diễn ra ở nước ta những năm gần đây; nguyên nhân và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được các số liệu khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa) của một số địa điểm trong khoảng 20 đến 50 năm theo từng thập kỉ; thông hiểu được các đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam; sử dụng các kiến thức về biến đổi khí hậu ở VN vào hoạt động thực tiễn, dạy học; những biểu hiện về biến đổi khí hậu xảy ra ở địa phương và giải pháp thích ứng.

b) Giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam/ Enviromental teaching in geographical event 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Môi trường và tài nguyên biển, hải đảo nước ta; giáo dục môi trường, tài nguyên biển và hải đảo Việt Nam ở trường phổ thông.

- Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được trên bản đồ, hình vẽ phạm vi 5 bộ phận của vùng biển nước ta, phân biệt chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán ở các bộ phận của vùng biển; sử dụng bản đồ phân tích, đánh giá tài nguyên, môi trường biển, hải đảo nước ta và một số hoạt động kinh tế biển

9.30. Chọn 1 trong 2 học phần sau:

a) Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam (World economic integration of Vietnam) 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Môn học trang bị cho sinh viên hiểu và đánh giá được khái niệm toàn cầu hóa, lịch sử toàn cầu hóa, những yếu tố quy định toàn cầu hóa giai đoạn hiện nay, những biểu hiện và tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới, khu vực và các quốc gia, trong đó có Việt Nam; Những yếu tố tác động đến xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam; chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; những thành tựu đạt được, cơ hội, khó khăn và thách thức mới. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề địa lí địa phương.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết, giải thích và mô tả được các kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và biểu hiện của toàn cầu hóa, khu vực hóa trên thế giới, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân số và nguồn nhân lực Việt Nam; văn hóa các dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đánh giá được lợi thế và hạn chế của Việt Nam trong quá trình hội nhập toàn cầu hóa. Có khả năng vận dụng các kiến thức về quá trình hội nhập phát triển kinh tế của Việt Nam vào nghiên cứu những vấn đề địa lí của địa phương.

b) Toàn cảnh địa lí kinh tế xã hội thế giới (World economic and geographic overview) 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Đặc điểm và sự thay đổi của bản đồ chính trị thế giới, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, sự phân chia nhóm nước trên thế giới. Một số tổ chức liên kết khu vực tiêu biểu trên thế giới và liên hệ với việt nam..

- Năng lực đạt được: Nắm được sự thay đổi của bản đồ chính trị thế giới qua các giai đoạn, sự phân chia các nhóm nước, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, xu hướng toàn cầu hóa và một số vấn đề toàn cầu. Đánh giá được lợi thế và hạn chế của các xu hướng chính của nền kinh tế thế giới đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam. Có khả năng vận dụng các kiến thức địa lí kinh tế đại cương để giải thích các hiện tượng kinh tế xã hội, quy luật phân bố sản xuất và phân hóa lãnh thổ xảy ra trên thế giới.

9.31. Địa lí tự nhiên Việt Nam 1/ Physical Geography of Vietnam 1

2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên đại cương 1,2

- Nội dung học phần: Vị trí địa lý, lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam, sự hình thành một số khoáng sản chính; đặc điểm địa hình, các kiểu địa hình chủ yếu; khí hậu Việt Nam và sự phân hóa đa dạng của khí hậu; đặc điểm chung của sông ngòi và các hệ thống sông chính của Việt Nam; đặc điểm chung của thổ nhưỡng và các loại đất chính; đặc điểm chung của giới sinh vật và các kiểu thảm thực vật chính ở nước ta; đặc điểm hải văn Biển Đông; đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có kỹ năng đọc bản đồ địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan tự nhiên Việt Nam; kỹ năng đọc lát cắt địa lí tự nhiên Việt Nam; kỹ năng phân tích tranh, ảnh biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa, chế độ nước sông Việt Nam; giải thích các đặc điểm cơ bản về khái quát địa lí tự nhiên Việt Nam và vận dụng trong dạy học ở trường phổ thông

9.32. Địa lí tự nhiên Việt Nam 2/ Physical Geography of Vietnam 2

2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên Việt Nam 1

- Nội dung học phần: Các khu vực địa lý tự nhiên lãnh thổ Việt Nam (các nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên; các quy luật phân hóa địa lý tự nhiên Việt Nam; hệ thống phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam); các miền tự nhiên: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ; Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ; Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ).

- Năng lực đạt được: Sinh viên có kỹ năng đọc bản đồ, lát cắt các miền địa lí tự nhiên Việt Nam, phân tích tranh, ảnh về các miền địa lí tự nhiên Việt Nam, phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa, chế độ nước sông một số địa điểm đặc trưng cho các miền địa lí tự nhiên Việt Nam, giải thích các đặc điểm cơ bản về mỗi miền địa lí tự nhiên Việt Nam và vận dụng trong dạy học ở trường phổ thông

9.33. Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam 1/ socioeconomic Geography of Viêt Nam 1
2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên Việt Nam 1

- Nội dung học phần: Các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, vị trí địa lý, môi trường và tài nguyên thiên nhiên, những vấn đề địa lý dân cư (dân cư, lao động, dân tộc, sự phân bố dân cư và quần cư; chất lượng cuộc sống).

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế-xã hội về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, lao động, môi trường phát triển kinh tế-XH. Đọc và phân tích bản đồ địa lí tài nguyên, môi trường và dân cư Việt Nam; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí tài nguyên, môi trường và dân cư Việt Nam.

9.34. Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam 2/ socioeconomic Geography of Viêt Nam 2
2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam 1

- Nội dung học phần: Cơ cấu kinh tế; đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế Việt Nam, nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp và các ngành dịch vụ (giao thông vận tải và thông tin liên lạc, thương mại, du lịch) phục vụ cho dạy học địa lí kinh tế xã hội Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được các đặc điểm nổi bật địa lí các ngành kinh tế và rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, biểu đồ kinh tế các ngành nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

9.35. Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam 3/ Socioeconomic Geography of Viêt Nam 3
2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam 1,2

- Nội dung học phần: Sự phân hóa nền kinh tế - xã hội theo các vùng ở Việt Nam; đặc điểm địa lý kinh tế - xã hội các vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ; đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết và giải thích được đặc điểm kinh tế nổi bật của từng vùng; đọc bản đồ, vẽ và phân tích biểu đồ rèn luyện các kỹ năng địa lí, kĩ năng khai thác kiến thức địa lí các vùng từ các kiến thức cụ thể.

9.36. Địa lý tự nhiên lục địa 1 / Physical Geography in Continents 1 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên đại cương 3

- Nội dung học phần: Vị trí địa lí tự nhiên, đặc điểm tự nhiên của lục địa Phi, lục địa Á - Âu; các khu vực của mỗi châu lục.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, giải thích được các đặc điểm nổi bật về địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật, thổ nhưỡng, cảnh quan của các lục địa này; rèn luyện các kỹ năng bản đồ, đọc tranh, ảnh, phân tích biểu đồ: địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan của từng lục địa, tranh, ảnh về sinh vật, thiên nhiên

nổi bật các lục địa; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí tự nhiên (nhiệt độ, lượng mưa…) một số địa điểm ở các lục địa

9.37. Địa lý tự nhiên lục địa 2 / Physical Geography in Continents 2 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên lục địa 1

- Nội dung học phần: Vị trí địa lí tự nhiên, đặc điểm tự nhiên của các lục địa Bắc Mĩ, Nam Mĩ, Úc, Nam cực; khái quát đặc điểm nổi bật các khu vực Địa lý tự nhiên của các lục địa này.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích và giải thích được các đặc điểm nổi bật về địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật, thổ nhưỡng, cảnh quan của các lục địa này; rèn luyện các kỹ năng bản đồ, đọc tranh, ảnh, phân tích biểu đồ cho người học: bản đồ địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan của từng lục địa, tranh, ảnh về sinh vật, thiên nhiên nổi bật các lục địa; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí tự nhiên (nhiệt độ, lượng mưa…) một số địa điểm ở các lục địa

9.38. Địa lí kinh tế xã hội thế giới 1/ Socioeconomic Geography World 1

2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lí tự nhiên các lục địa 2

- Nội dung học phần: Khái quát địa lí kinh tế-xã hội châu Á, một số khu vực châu Á: Tây Nam Á, Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á, Trung Á; địa lí kinh tế-xã hội Nhật bản, Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia khu vực Đông Nam Á.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên, con người, những thuận lợi, khó khăn của các khu vực, các nước tiêu biểu ở châu Á; thực hành kỹ năng bản đồ, vẽ, phân tích biểu đồ địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan của châu lục; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí dân cư, kinh tế, XH các nước, khu vực; thực hành kỹ năng đọc, phân tích tranh, ảnh về sinh vật, thiên nhiên, dân cư, kinh tế nổi bật các khu vực, các nước; viết một vài báo cáo về địa lí kinh tế, XH

9.39. Địa lí kinh tế xã hội thế giới 2/ Socioeconomic Geography World 2

2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lí tự nhiên các lục địa 2

- Nội dung học phần: Khái quát về Liên minh Châu Âu; địa lí kinh tế-xã hội một số nước tiêu biểu trong Liên minh; địa lí kinh tế-xã hội Liên bang Nga; khái quát châu Đại dương, địa lí kinh tế-xã hội Ôxtrâylia, Niuzilân…

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên, con người, những thuận lợi, khó khăn của các khu vực, các nước tiêu biểu ở châu Âu, châu Đại dương; thực hành kỹ năng bản đồ, vẽ, phân tích biểu đồ địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan của châu lục; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí dân cư, kinh tế, XH các nước, khu vực; thực hành kỹ năng đọc, phân tích tranh, ảnh về sinh vật, thiên nhiên, dân cư, kinh tế nổi bật các khu vực, các nước; viết một vài báo cáo về địa lí kinh tế, xã hội

9.40. Địa lí kinh tế xã hội thế giới 3/ Socioeconomic Geography World 3
2TC(18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lí tự nhiên các lục địa 1

- Nội dung học phần: Khái quát địa lí kinh tế-xã hội các khu vực Bắc Mĩ, Trung Mĩ, Nam Mĩ và một số nước tiêu biểu như Hoa Kỳ, Canađa, Mêhicô, Braxin, Cu Ba. Khái quát địa lí kinh tế-xã hội châu Phi, châu lục nghèo nhất thế giới, các khu vực châu Phi và giới thiệu một số nước tiêu biểu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên, con người, những thuận lợi, khó khăn của các nước tiêu biểu ở châu Mỹ, châu Phi; thực hành kỹ năng bản đồ, vẽ, phân tích biểu đồ địa lí tự nhiên, khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng và cảnh quan của châu lục; vẽ và phân tích biểu đồ địa lí dân cư, kinh tế, XH các nước, khu vực; thực hành kỹ năng đọc, phân tích tranh, ảnh về sinh vật, thiên nhiên, dân cư, kinh tế nổi bật các khu vực, các nước; viết một vài báo cáo về địa lí kinh tế, xã hội

9.41. Lý luận dạy học địa lý/General Geography Didactics 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Giáo dục học

- Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, vị trí môn học; việc vận dụng các quan điểm và xu thế mới vào dạy học địa lý; quá trình dạy học trong nhà trường phổ thông và phương pháp dạy học địa lý; các phương tiện và thiết bị dạy học địa lý; hình thức tổ chức dạy học địa lý; lập kế hoạch, chỉ đạo HS học tập; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được phương pháp, phương tiện dạy học địa lí phát triển năng lực người học; tổ chức được các hình thức tổ chức dạy học hợp lí và có phương pháp đánh giá khách quan kết quả học tập của học sinh.

9.42. Phương pháp dạy học địa lý ở trường THCS/Teaching methods geography in Middle School 2TC (10-34-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lí luận dạy học địa lí

- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học địa lí ở trường THCS; thực hành phân tích nội dung và tiến hành dạy học một số bài cụ thể của chương trình địa lí THCS.

- Năng lực đạt được: Sinh viên lập được kế hoạch dạy học, kế hoạch học tập thường xuyên; thiết kế bài dạy bằng các PPDH tích cực, phương tiện dạy học phù hợp và tổ chức dạy học với nhiều hình thức dạy học: lớp, nhóm, VNEN, cá nhân; kĩ thuật tốt trong thực hiện tiến trình bày dạy, kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ.

9.43. Phương pháp dạy học địa lý ở trường THPT / Teaching methods geography in Secondary School 3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Phương pháp dạy học địa lý ở trường THCS

- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học địa lí ở trường THPT; thực hành phân tích nội dung và tiến hành dạy học một số bài cụ thể của chương trình địa lí THPT.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức để lập kế hoạch dạy học, kế hoạch học tập thường xuyên; thiết kế bài dạy bằng các PPDH tích cực, phương tiện dạy học phù hợp và tổ chức dạy học với nhiều hình thức dạy học: lớp, nhóm, VNEN, cá nhân; có kĩ thuật trong thực hiện tiến trình bày dạy, kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ.

9.44. Thực tế chuyên môn 1 / The field Geology – Map

2TC(5-0-50)

- *Điều kiện tiên quyết*: Bản đồ học đại cương, địa chất đại cương

- Nội dung học phần: Thực địa về địa chất và bản đồ tại một số địa điểm đã được khảo sát thuộc thành phố Hải Phòng (đảo Cát Hải, Đồ Sơn…), tỉnh Quảng Ninh (Yên Tử, TP Hạ Long, một vài mỏ than…), TP Lạng Sơn và phụ cận.

- Năng lực đạt được: Sinh viên mô tả được những đặc điểm địa chất-địa hình khu vực Yên Tử- TP.Hạ Long-TP, Lạng Sơn; sử dụng trong dạy học giải thích sự hình thành địa hình đá vôi khu vực đông Bắc, một số dạng địa hình, khoáng sản, tài nguyên được hình thành ở khu vực này, tài nguyên di sản thiên nhiên thế giới-Vịnh Hạ Long.

9.45. Thực tế chuyên môn 2 (Thực địa Kinh tế - xã hội Việt Nam) / Practice socioeconomic Geography of Viêt Nam

2TC (5-0-50)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam 1,2,3

- Nội dung học phần: Thực địa theo tuyến "Con đường di sản miền Trung", khảo sát, nghe báo cáo thực tế tại một số điểm, một số khu vực kinh tế nông - lâm, công nghiệp, GTVT, du lịch được lựa chọn tại một số tỉnh miền Trung : Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam, viết báo cáo thực địa

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, giải thích được các kiến thức địa lí từ thực tiễn, giúp tổ chức tốt các hoạt động dạy học ngoài lớp và tham quan khi dạy học địa lí kinh tế-xã hội .

9.46. Chọn 1 trong 2 học phần sau

a) Thiết kế bài giảng địa lí bằng các thiết bị dạy học hiện đại/ Design geographical lectures with equipment teaching modern

2TC (10-20-20)

- *Điều kiện tiên quyết*: Tin học, Lý luận dạy học địa lý

- Nội dung học phần: Khái niệm bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin cho dạy học tích cực, kỹ thuật sử dụng phần mềm công cụ máy tính và các thiết bị kĩ thuật trong thiết kế, trình bày bài dạy địa lí THCS và THPT; hiểu cấu trúc bài giảng điện tử và những ưu, nhược điểm của loại bài dạy này trong dạy học địa lí.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có các kĩ thuật sử dụng power point để thiết kế và trình bày một bài giảng địa lí; xử lí số liệu bằng những công thức thông dụng trên excel; vẽ các biểu đồ địa lí dạng miền, cột đường, đường, có số năm không đều, tháp tuổi....sử dụng một số phần mềm công cụ để sửa ảnh, viết chữ vào hình ảnh; cắt ghép chuyển định

dạng video phục vụ dạy học; xây dựng và sử dụng phần mềm thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan cho dạy học địa lí

b) Xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học địa lí phổ thông. 2TC (10-20-20)

- *Điều kiện tiên quyết*: Tin học, Lý luận dạy học địa lý

- Nội dung học phần: kĩ thuật xây dựng, sử dụng các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan phù hợp trong dạy học địa lí: câu đúng sai, điền khuyết, câu nhiều lựa chọn, ghép đôi, bài tập ô chữ...; kĩ thuật sử dụng một số phần mềm công cụ để thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học địa lí

- Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng, sử dụng được các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan cho dạy học địa lí ở trường phổ thông: địa lí tự nhiên, địa lí dân cư, địa lí kinh tế; sử dụng phần mềm công cụ, bản đồ và các kênh hình để thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan và vận dụng trong dạy học địa lí phổ thông

9.47. Chọn 1 trong 2 học phần sau

a) Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương/ Local Geography study and didactics in Viet Nam 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lí tự nhiên Việt Nam 2

- Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu địa lý địa phương, phương pháp dạy học địa lý địa phương; địa lí Thanh Hoá (vị trí, điều kiện tự nhiên, tài nguyên, dân cư lao động, tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế tỉnh Thanh Hóa

- Năng lực đạt được: Sinh viên điều tra, thu thập được nguồn tài liệu về địa lí cấp tỉnh, huyện, xã ; lựa chọn các kiến thức địa lí địa phương phù hợp với chương trình lớp học, cấp học, tích hợp kiến thức địa lí địa phương trong dạy học địa lí THCS và THPT.

b) Địa lí du lịch Việt Nam/ Tourism geography of Vietnam 2TC (18-20-4)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lí tự nhiên Việt Nam 1

- Nội dung học phần: Tổng quan về du lịch, các tài nguyên du lịch Việt Nam và sức thu hút du khách; hệ thống cơ sở vật chất-kĩ thuật của ngành du lịch; các hình thức du lịch chủ yếu; các vùng, tuyến và điểm du lịch chủ yếu; phương hướng phát triển du lịch đất nước và các vùng du lịch chủ yếu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được các tài nguyên du lịch nổi bật các vùng du lịch Việt Nam; đọc và phân tích bản đồ, tranh ảnh địa lí du lịch Việt Nam; vẽ và phân tích biểu đồ du lịch; tổ chức hoạt động du lịch cho học sinh.

9.48. Kiến tập sư phạm/comment on teaching 2TC (0-0-60)

- *Điều kiện tiên quyết*: Giáo dục học

- Nội dung học phần: SV thực tế tại trường THPH hoặc THCS để làm quen với nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên: dạy học, giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường phổ thông…

- Năng lực đạt được: Sinh viên tìm hiểu được môi trường xã hội, môi trường giáo dục nhà trường, môi trường gia đình học sinh; soạn giáo án lên lớp theo quy định, sử dụng

được các PPDH, PTDH phù hợp; dự giờ, sinh hoạt chuyên môn cùng tổ bộ môn của trường theo hướng dẫn và tiến hành giảng tập khoảng 1, 2 tiết.

9.49. Thực tập sư phạm /Teaching Practice 5TC (0-0-150)

- *Điều kiện tiên quyết*: Phương pháp giảng dạy Địa lý ở trường THPT

- Nội dung học phần: SV thực hành tại trường phổ thông trung học về hoạt động dạy, học của trường, phong trào giáo dục của địa phương bước đầu thực hành dạy học địa lý và làm công tác giáo dục khác ở trường THPH:

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hành công tác GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, tổ chức được một số hoạt động thanh niên trong trường phổ thông làm quen với việc tổ chức các hoạt động xã hội; soạn giáo án lên lớp theo quy định, sử dụng được các PPDH, PTDH phù hợp; dự giờ, sinh hoạt chuyên môn cùng tổ bộ môn của trường theo hướng dẫn; thực hành giảng tập giảng 8 tiết.

9.50. Khoá luận tốt nghiệp/ Thesis 6 TC (0-0-180)

- *Điều kiện tiên quyết*: Đạt chuẩn tiếng anh theo quy định, điểm TB chung học tập từ 2.5 trở lên, số TC học lại không quá 5%.

- Nội dung học phần: Chọn một trong các đề tài về địa lí tự nhiên Việt Nam, địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và phương pháp dạy học địa lí để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp. Hoàn thiện các kết quả nghiên cứu 1 đề tài.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hoàn thiện được các bước chuẩn bị nghiên cứu: xây dựng đề cương, lập kế hoạch để được phê duyệt; tổ chức tiến hành nghiên cứu đề tài được phê duyệt: có quan điểm, phương pháp nghiên cứu phù hợp với đề tài, thu thập xử lí nguồn tài liệu... hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp đúng thời gian và đúng quy định; vận dụng kết quả nghiên cứu (về cả phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu) vào dạy học địa lí.

Chọn 2 trong 3 học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:

a) Một số vấn đề về địa lý tự nhiên đại cương và địa lý tự nhiên Việt Nam/ Some basic problems of natural geography and natural geography of Vietnam

3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3 và Địa lí TNVN 1,2

- Nội dung học phần: Một số vấn đề mới, cơ bản về hệ Mặt Trời, các hành tinh ngoài hệ Mặt Trời, hoạt động kiến tạo trên Trái Đất, môi trường, biến đổi khí hậu, địa lí ứng dụng; một số vấn đề về địa lí kinh tế- xã hội quốc gia; những vấn đề cơ bản về địa lí Việt Nam: đánh giá biến đổi khí hậu ở VN, đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam, tăng trưởng và phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực của Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên cập nhật và vận dụng được những kiến thức, thông tin mới về khoa học địa lí về Địa lí Việt Nam vào dạy học địa lí phổ thông; phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ, tranh ảnh về một số vấn đề địa lí đại cương và địa lí Việt Nam

b) Một số vấn đề về địa lý kinh tế - xã hội/ Some basic problems of socio-economic geography 3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: *Địa lí KTXH đại cương 1,2; Địa lí KTXH Việt Nam 1,2,3.*

- *Nội dung học phần:* Học phần trình bày những vấn đề cơ bản bao gồm: đặc điểm cơ bản nhất của địa lý học qua các thời kỳ lịch sử; nội dung, quan điểm cơ bản của các trường phái Địa lý; những nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý, những quy luật địa lý trong việc xây dựng mô hình không gian địa lý hoàn chỉnh của một đối tượng nghiên cứu. Quan điểm về cấu trúc, động lực, triển vọng của Địa lý thống nhất.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên phân tích được đặc điểm cơ bản nhất của địa lý học qua các thời kỳ lịch sử. Nắm vững những nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý, những quy luật địa lý trong việc xây dựng mô hình không gian địa lý hoàn chỉnh của một đối tượng nghiên cứu. Sinh viên có kĩ năng vẽ, sơ đồ hóa, mô hình hóa không gian địa lý hoàn chỉnh; biết xử lý dữ liệu, xây dựng bản đồ, sử dụng hệ thống thông tin địa lý; biết vận dụng những quy luật, nguyên tắc trong phân vùng địa lý vào biết nhận định, so sánh các vấn đề địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội. SV quan tâm tích cực tới việc trau dồi kiến thức, hiểu biết về địa lý học; bồi dưỡng ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan môi trường.

c) Áp dụng dạy học phát triển năng lực người học theo định hướng nghề nghiệp trong môn Địa lý ở trường phổ thông/ Some basic problems of teaching methods geography 3TC (27-30-6)

- *Điều kiện tiên quyết*: *Phương pháp dạy học địa lý ở trường THCS, THPT*

- Nội dung học phần: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên địa lí, chuẩn kiến thức, kĩ năng địa lí ở trường phổ thông; các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực người học theo định hướng nghề nghiệp trong dạy học địa lí ở trường phổ thông; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học địa lí ở trường phổ thông bằng xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thiết kế được một số bài dạy địa lí bằng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực người học theo định hướng nghề nghiệp; xây dựng một số câu hỏi trắc nghiệm, bài tập địa lí nhằm đánh giá năng lực học sinh; thực hành bài giảng với các thiết kế bài dạy và hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, bài tập địa lí đã soạn.

10. Dự kiến đơn vị giảng dạy

TT	Tên học phần	BỘ MÔN
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1, 2	Nguyên lý
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng
3.	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối
4.	Pháp luật đại cương	Pháp luật
5.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Việt Nam học – Du lịch
6.	Phương pháp NCKH	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
7.	Môi trường và con người	Thực vật, Địa lí TNMT
8.	Lịch sử văn minh thế giới, kiến thức địa phương (Thanh Hóa)	Lịch Sử
9.	Hán nôm cơ sở, Hán nôm đại cương	Văn học Việt Nam

10.	Kinh tế và phát triển, Kinh tế Việt Nam	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
11.	Kĩ thuật soạn thảo văn bản,	LLVH & PPDHNV
12.	Kĩ năng giao tiếp	Ngôn ngữ
13.	Tiếng Anh 1, 2, 3	Ngoại ngữ KC
14.	Tin học	Tin học ứng dụng
15.	Giáo dục thể chất 1,2	GD thể chất
16.	GD quốc phòng	GD Quốc phòng
17.	Tâm lí học	Tâm lí học
18.	Giáo dục học	Giáo dục học
19.	Quản lý HC Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Giáo dục học
20.	Địa chất đại cương	Địa lí TNMT
21.	Bản đồ học đại cương	Địa lí TNMT
22.	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Địa lí TNMT
23.	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Địa lí TNMT
24.	Địa lý tự nhiên đại cương 3	Địa lí TNMT
25.	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
26.	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
27.	Hệ thống thông tin địa lí.	Địa lí TNMT
28.	Ứng dụng GIS trong thành lập Bản đồ giáo khoa	Địa lí TNMT
29.	Giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
30.	Giáo dục biến đổi khí hậu	Địa lí TNMT
31.	Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
32.	Toàn cảnh địa lí KT-XH thế giới và KV	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
33.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	Địa lí TNMT
34.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	Địa lí TNMT
35.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
36.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
37.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 3	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
38.	Địa lí tự nhiên các lục địa 1	Địa lí TNMT
39.	Địa lí tự nhiên các lục địa 2	Địa lí TNMT
40.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
41.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
42.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 3	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
43.	Lý luận dạy học địa lý	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
44.	Phương pháp GD địa lý ở trường THCS	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
45.	Phương pháp GD địa lý ở trường THPT	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
46.	Thực tế CM 1 (Thực địa Địa chất-Bản đồ)	Địa lí TNMT
47.	Thực tế CM 2 (Thực địa Địa lí kinh tế-XH Việt Nam)	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
48.	Thiết kế bài giảng địa lí bằng các thiết bị dạy học hiện đại	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
49.	Xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học địa lí phổ thông.	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
50.	Nghiên cứu và giảng dạy địa lí địa phương	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
51.	Địa lí du lịch Việt Nam	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
52.	Kiến tập sư phạm	Phòng Đào tạo
53.	Thực tập sư phạm	Phòng Đào tạo
54.	Một số vấn đề về địa lý TN đại cương và địa lý TN Việt Nam	Địa lí TNMT
55.	Một số vấn đề về địa lý kinh tế xã hội	Địa lí KT-XH và PPDH Địa
56.	Áp dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực trong môn Địa lý ở trường phổ thông	Địa lí KT-XH và PPDH Địa

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập.

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị quan trọng:

- Thực trạng: bộ môn có một phòng dành cho việc để bản đồ và một số phương tiện, thiết bị . Các phương tiện này phù hợp cho việc giảng dạy trên lớp, một số thực hành trong phòng.

- Bộ môn cần trang bị một phòng thực hành trên 60m^2 với các thiết bị dạy học và nghiên cứu khoa học: thiết bị định vị vệ tinh GPS (4 máy cầm tay), 40 máy vi tính nối mạng có cài đặt các phần mềm có bản quyền: Map Info 9.0, SPSS…để học các học phần Cơ sở viễn thám, Hệ thống thông tin địa lí, Ứng dụng GIS thành lập bản đồ giáo khoa, Thiết kế bài dạy địa lí với các thiết bị dạy học hiện đại…

11.2. Thư viện: Thư viện của nhà trường cần bổ sung tài liệu hàng năm

11.3. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính.

TT	Tên học phần	Giáo trình&TLTK chính	Nhà XB	Năm XB
1.	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin (P1)	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Bộ GD & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2.Bộ GD & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin *Tài liệu tham khảo:* 1. Lênin toàn tập, tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41; (1980),; 2. C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 20; tập 42;	Chính trị Quốc gia, Hà Nội Chính trị Quốc gia, Hà Nội NXB Tiến bộ Matxcơva Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009 2007 1980 2000
2.	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin (P1)	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Bộ GD & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin(dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh) 3. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ GD&ĐT, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nxb, Hà Nội; 2. ĐH Quốc gia Hà Nội, , " Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin"	Chính trị Quốc gia, Hà Nội ---------- ---------- ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009 2008 2006 2008 2008
3.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Bộ GD & ĐT, BGD&ĐT, Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN 2. Bộ GD & ĐT, Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN *Tài liệu tham khảo:* 1. BGD&ĐT, Đường lối cách mạng của ĐCSVN 2. Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập	Chính trị Quốc gia, Hà Nội ---------- ĐH Kinh tế quốc dân Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009 2006 2008 2001
4.	Tư tưởng Hồ	*Tài liệu bắt buộc:*		

	Chí Minh	1. Bộ GD & ĐT, BGD&ĐT, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Hội đồng Trung ương, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh *Tài liệu tham khảo:* 1.Hội đồng Trung ương, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Hội đồng Trung ương , Tư tưởng Hồ Chí Minh, tài liệu phục vụ dạy và học,	Chính trị Quốc gia, Hà Nội ---------- Chính trị Quốc gia, Hà Nội ĐHKTQT, Hà Nội	2009 2003 2003 2008
5.	Pháp luật đại cương	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Minh Toàn (chủ biên), Giáo trình pháp luật đại cương 2. Lê Văn Minh (chủ biên), Pháp luật đại cương, Nxb Lao động; *Tài liệu tham khảo:* 1.Lê Văn Minh (chủ biên), Pháp luật đại cương, 2. Nguyễn Minh Động (chủ biên), Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật	Chính trị Quốc gia, Hà Nội Lao động Lao động Tư pháp	2009 2016 2016 2012
6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hoá VN. 2. Chu Thị Thanh Tâm (chủ biên), Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hoá VN 2.Dân tộc và văn hoá : Phê bình - tiểu luận / Nông Quốc Chấn	-Giáo dục -ĐH Quốc gia Hà Nội NXB GD, Hà Nội Văn hoá dân tộc	1997 2004 1997 1994
7.	Phương pháp NCKH	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Vũ Cao Đàm , Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. 2. Phạm Viết Vượng, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học *Tài liệu tham khảo:* 1. Phạm Viết Vượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2. Nguyễn Văn Hồng, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	ĐH quốc gia Hà Nội -ĐH quốc gia Hà Nội NXB Giáo dục Khoa học và Kỹ thuật	1998 2004 1999 2010
8.	Lịch sử văn minh thế giới	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Vũ Dương Ninh, Lịch sử văn minh thế giới 2. Đỗ Đình Hãng (chủ biên), Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (3tập) *Tài liệu tham khảo:* 1. Lương Duy Thứ (CB), Đại cương văn hóa Phương Đông 2. Đàm Gia Kiện, Lịch sử văn hóa Trung Quốc	NXB Giáo dục , Hà Nội NXB QĐND, HN, Giáo dục NXB Khoa học Xã hội, HN	1998 1993-96 1997 1993
9.	Môi trường và con người	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Mai Đình Yên, Môi trường và con người	Giáo dục ĐH quốc gia Hà	2005 2006

		2.Lưu Đức Hải, Cơ sở khoa học môi trường. *Tài liệu tham khảo:* 1. Lê Thạc Cán, Cơ sở khoa học về môi trường 1995. 2. Giáo dục môi trường. Lê Văn Trưởng, Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên)	Nội Đại học quốc gia Hà Nội NXB Giáo dục. Hà Nội	 1995 2006
10.	Kinh tế và phát triển	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Phan Thúc Huân, Kinh tế phát triển 2.NXB Chính trị Quốc gia, Kinh tế phát triển *Tài liệu tham khảo:* *Tài liệu tham khảo:* 1.PGS,TS.Ngô Thắng Lợi (chủ biên), Giáo trình kinh tế phát triển 2.TS.Đinh Văn Hải (chủ biên), Giáo trình kinh tế phát triển	NXB Thống kê TP. HCM Chính trị Quốc gia ĐH Kinh tế quốc dân Tài chính	2006 2005 2012 2014
11.	Tiếng Anh 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson**,** New English File. Elementary. Oxford University Press. 2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2016). Ngữ pháp tiếng Anh căn bản, trình độ A, quyển 1. Nhà xuất bản Thanh Hoá. *Tài liệu tham khảo:* 1. Raymond Murphy, Essential Grammar In Use 2. Cambridge Key (KET), English Test.	Thanh Hoá NXB Thời đại Cambridge University Press	2016 2004
12.	Tiếng Anh 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson**,** New English File. Elementary. Oxford University Press. 2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự, Ngữ pháp tiếng Anh căn bản, trình độ A, quyển 1. *Tài liệu tham khảo:* 1. Raymond Murphy, Essential Grammar In Use 2. Cambridge Key (KET), English Test.	Thanh Hoá NXB Thời đại Cambridge University Press	2016 2004
13.	Tiếng Anh 3	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET. Richmond Publishing. 2. Trịnh Thị Thơm và các cộng sự. Rèn luyện kỹ năng Viết (Bổ trợ cho bài thi B1 KNLNN Việt Nam). *Tài liệu tham khảo:* 1. Cambridge Key (KET), English Test. 2.Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles Destination B1-Grammar and Vocabulary.	Thanh Hoá Cambridge University Press MacMillan	2016 2004 2008
14.	Tâm lí học.	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Xuân Thức (chủ biên), Giáo trình Tâm lý học đại cương, 2. Lê Văn Hồng Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	ĐHSP Hà Nội Giáo dục	2006 1997

		Tài liệu tham khảo: 1. Trần Trọng Thủy, Bài tập thực hành tâm lý học 2. Nguyễn Kế Hào (chủ biên), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	 Giáo dục Đại học SP HN	1990 2005
15.	Giáo dục học.	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). Giáo trình Giáo dục học. Tập1,2 2. Nguyễn Sinh Huy-Nguyễn Văn Lê. Giáo dục học đại cương.Tập 1,2 *Tài liệu tham khảo:* 1. Phạm Viết Vượng. Bài tập Giáo dục học. 2. Đỗ Thế Hưng. Tình huống dạy học môn GDH.	ĐHSP Hà Nội Giáo dục ĐH quốc gia Hà Nội ĐHSP Hà Nội	2006 1997 2008 2007
16.	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Phạm Viết Vượng. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo. 2. Luật cán bộ, công chức, số 22/2008 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. 2. Quyết định Thủ tướng: Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.	ĐHSP Hà Nội Quốc hội Số 12/2011/TT. Số 711/QĐ-TTG	2006 2008 2011
17.	Địa chất đại cương	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Tống Duy Thanh (Chủ biên), Giáo trình địa chất cơ sở 2. Phùng Ngọc Đĩnh, Lương Hồng Hược, Địa chất đại cương và địa chất lịch sử *Tài liệu tham khảo:* 1. Tống Duy Thanh, Địa sử 3. Trần Anh Châu, Địa chất đại cương	Đại học quốc gia Hà Nội ĐHSP Hà Nội Đại học và THCN Hà Nội NXB Giáo dục	2004 2005 1977. 1982
18.	Bản đồ học đại cương	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lâm Quang Dốc. Bản đồ học 2. Lê Huỳnh: Bản đồ học. 3. Ngô Đạt Tam, Lê Ngọc Nam: Bản đồ học. *Tài liệu tham khảo:* 1.Ngô Đạt Tam (Chủ biên), Lê Ngọc Nam, Nguyễn Trần Cầu, Phạm Ngọc Đĩnh. Bản đồ học. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Át lát địa lý Việt Nam	ĐHSP Hà Nội Giáo dục Giáo dục NXB Giáo dục NXB Giáo dục	2004 1999 1987 1986 2012
19.	Địa lý tự nhiên đại cương 1(Vũ trụ, Trái Đất, thạch quyển)	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Bá Thảo (chủ biên). Cơ sở Địa lý tự nhiên, tập 1 và 2. 2. Nguyễn Trọng Hiếu (chủ biên), Địa lý tự nhiên đại cương 1 3.Đào Đình Bắc, Địa mạo đại cương. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Vi Dân (chủ biên), Địa lý tự nhiên đại cương, tập 1 2. Đỗ Hưng Thành, Địa hình bề mặt Trái Đất	Giáo dục ĐHSP Hà Nội ĐH quốc gia Hà Nội ĐH quốc gia Hà Nội	1987 2004 2000 1997

			Giáo dục	2000
20.	Địa lý tự nhiên đại cương 2 (khí quyển, thủy quyển)	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Lê Bá Thảo: Cơ sở Địa lý tự nhiên tập 2 2.Hoàng Ngọc Oanh: Địa lý tự nhiên đại cương (tập 2) *Tài liệu tham khảo:* 1.Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc, Khí hậu Việt Nam 2. Nguyễn Văn Tuần (chủ biên), Thủy văn đại cương	Giáo dục ĐHSP Hà Nội Khoa học và Kỹ thuật Khoa học và Kỹ thuật	1987 2004 1975 1991
21.	Địa lý tự nhiên đại cương 3 (thổ nhưỡng, sinh quyển, quy luật địa lí)	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Lê Bá Thảo: Cơ sở Địa lý tự nhiên, tập 3 2. Nguyễn Kim Chương (Chủ biên): Địa lý tự nhiên đại cương (tập 3) *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Hoàng Trí, Sinh quyển và các khu dự trữ sinh quyển 2. Trần Kông Tấu (chủ biên), Thổ nhưỡng học	Giáo dục ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội Đại học và THCN Hà Nội	1987 2004 2006 1986
22.	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Thông (Chủ biên): Địa lý kinh tế-xã hội đại cương (Phần: Địa lí kinh tế xã hội đại cương 1) 2. Lê Văn Trưởng. Địa lý kinh tế-xã hội đại cương. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Cơ sở Địa lý KTXH 2. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ: Dân số học và Địa lý dân cư.	ĐHSP Hà Nội NXB Chính trị QG. ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội	2007 2005 1990 1995
23.	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Thông (Chủ biên): Địa lý kinh tế-xã hội đại cương (Phần: Địa lí kinh tế xã hội đại cương 1) 2. Lê Văn Trưởng. Địa lý kinh tế-xã hội đại cương. *Tài liệu tham khảo:* 1. Bùi Văn Loãn: Cơ sở Địa lý kinh tế 2. Xauskin: Những vấn đề Địa lý hiện nay trên thế giới	ĐHSP Hà Nội NXB Chính trị QG Giáo dục Giáo dục	2007 2005 1983 1981
24.	Hệ thống thông tin địa lí.	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Đặng Văn Đức, Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng. 2. Nguyễn Ngọc Thạch (Chủ biên). Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý ứng dụng. *Tài liệu tham khảo:* 1. Đặng Văn Đức. Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng 2. Nguyễn Ngọc Thạch (Chủ biên). Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý ứng dụng	Giáo dục ĐH Khoa học Tự nhiên Giáo dục ĐH Khoa học Tự nhiên	2005 2002 2005 2002
25.	Ứng dụng GIS trong	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lâm Quang Dốc, Bản đồ giáo khoa	ĐHSP Hà Nội	2005

	thành lập Bản đồ giáo khoa	2. Đặng Văn Đức, Hệ thống tin địa lí ứng dụng *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Đức Bình, Hoàng Hữu Cải: Xây dựng bản đồ số hóa với Mainfo 6.0 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Át lát địa lý Việt Nam	Giáo dục Đại học Nông Lâm TP HCM Giáo dục	2005 2003 2012.
26.	Giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Ban Tuyên giáo Trung ương, 100 câu hỏi - đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam. 2.PGS,TS. Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), Giáo dục Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo Việt Nam. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Văn Âu, Địa lý tự nhiên biển Đông. 2. Vũ Tự Lập, Địa lý tự nhiên Việt Nam..	Thông tin và Truyền thông, Hà Nội Bô Giáo dục và Đào tạo ĐH Quốc gia Hà Nội	2013. 2014 2002 2002
27.	Giáo dục môi trường	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Văn Trưởng-Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên),Giáo dục môi trường 2. Nguyễn Phi Hạnh, Giáo dục môi trường qua môn Địa lí *Tài liệu tham khảo:* 1.Mai Đình Yên, Môi trường và con người 2.Lưu Đức Hải, Cơ sở khoa học môi trường.	Giáo dục NXB ĐH Sư phạm Giáo dục ĐH quốc gia Hà Nội	2005 2005 2005 2006
28.	Giáo dục biến đổi khí hậu	*Tài liệu bắt buộc:* 1.TS. Nguyễn Văn Thắng và nhiều tác giả, Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo Quốc gia môi trường Việt Nam năm 2010. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Thọ Nhân, Biến đổi khí hậu và năng lượng 2. Viện khoa học Khí tượng Thủy văn, Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng	Khoa học kĩ thuật Bộ Tài nguyên và Môi trường NXB Tri thức Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011 2010 2008 2009
29.	Tai biến môi trường	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Cẩn - Nguyễn Đình Hoè, Tai biến môi trường.. 2. Phạm Ngọc Hồ - Hoàng Xuân Cơ. Đánh giá tác động môi trường. NXB ĐHQG Hà Nội *Tài liệu tham khảo:* 1. Lê Thạc Cán. Cơ sở khoa học về môi trường. trường 2. Lưu Đức Hải - Nguyễn Ngọc Sinh. Quản lý môi trường sự phát triển bền vững	ĐHQG HN ĐHQG HN Chương trình quốc gia nghiên cứu bảo vệ môi ĐHQG HN	2005 2000. 1995 2000.
30.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Vũ Tự Lập. Địa lý tự nhiên Việt Nam. 2. Đặng Duy Lợi (Chủ biên). Địa lý tự nhiên Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1. Vũ Tự Lập, Nguyễn Kim Chương, Nguyễn	ĐH quốc gia Hà Nội ĐHSP Hà Nội Giáo dục	2005 2007 1997

		Thục Nhu. Địa lí tự nhiên Việt Nam, tập 1. 2. Lê Bá Thảo, Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lí	NXB Thế giới	1998
31.	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Vũ Tự Lập. Địa lý tự nhiên Việt Nam. 2. Đặng Duy Lợi (Chủ biên). Địa lý tự nhiên Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1. Vũ Tự Lập, Nguyễn Kim Chương, Nguyễn Thục Nhu. Địa lí tự nhiên Việt Nam, tập 1 2. Lê Bá Thảo. Thiên nhiên Việt Nam	ĐH quốc gia Hà Nội ĐHSPHà Nội Giáo dục Khoa học và Kỹ thuật	2005 2007 1997 1990
32.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Lê Thông (Chủ biên),Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam. 2.Nguyễn Viết Thịnh – Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1.Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê 2013, 2014 2.Lê Bá Thảo. Thiên nhiên Việt Nam	ĐHSP Hà Nội Giáo dục Thống kê Khoa học và Kỹ thuật	2005 2001 2014. 1990
33.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Lê Thông (Chủ biên),Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam. 2. Nguyễn Viết Thịnh – Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1. Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê 2013, 2014 2. Văn Thái, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	ĐHSP Hà Nội Giáo dục Thống kê Thống kê	2005 2001 2014 1999
34.	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 3	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Lê Thông (Chủ biên),Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam. 2. Nguyễn Viết Thịnh – Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1.Lê Bá Thảo, Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lí 2. Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê 2014	ĐHSP Hà Nội Giáo dục NXB Thế giới Thống kê	2005 2001 1998 2014
35.	Địa lí tự nhiên các lục địa 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Phi Hạnh. Địa lí tự nhiên các lục địa (in lần thứ hai có bổ sung, chỉnh lí) 2. Nguyễn Phi Hạnh (Chủ biên), Giáo trình Địa lí các châu lục T1, 2 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Át lát địa lí thế giới 2. Nguyễn Phi Hạnh, Nguyễn Đình Giang, Giáo trình địa lí tự nhiên các châu lục	NXB Đại học Sư phạm Giáo dục Giáo dục NXB Đại học Huế	1989. 2009. 2012 1995

36.	Địa lí tự nhiên các lục địa 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Phi Hạnh. Địa lí tự nhiên các lục địa (in lần thứ hai có bổ sung, chỉnh lí) 2. Nguyễn Phi Hạnh (Chủ biên), Giáo trình Địa lí các châu lục T1, 2 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Át lát địa lí thế giới 2. Nguyễn Phi Hạnh, Nguyễn Đình Giang, Giáo trình địa lí tự nhiên các châu lục	NXB Đại học Sư phạm Giáo dục Giáo dục NXB Đại học Huế	1989. 2009. 2012 1995
37.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Bùi Thị Hải Yến, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới châu Mỹ, châu Phi và châu Đại dương 2. Ông Thị Đan Thanh, Trần Bích Thuận, Địa lý kinh tế thế giới, tập 1 *Tài liệu tham khảo:* 1. Mai Lý Quảng, 188 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới 2. Bùi Thị Hải Yến, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Giáo dục Giáo dục Hà Nội Giáo dục	2011 2002 1999 2007
38.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Bùi Thị Hải Yến, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới châu Mỹ, châu Phi và châu Đại dương 2. Ông Thị Đan Thanh, Trần Bích Thuận, Địa lý kinh tế thế giới, tập 2 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bùi Thị Hải Yến, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2. Mai Lý Quảng, 188 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới	Giáo dục Giáo dục Giáo dục Hà Nội	2011 2002 2007 1999
39.	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 3	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Bùi Thị Hải Yến, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2. Ông Thị Đan Thanh, Trần Bích Thuận, Địa lý kinh tế thế giới,tập 3 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Át lát địa lí thế giới 2. https://vi.wikipedia.org: các nước châu Á	Giáo dục Giáo dục Giáo dục	2007 2002 2012
40.	Lý luận dạy học địa lý	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Dược-Nguyễn Trọng Phúc, Lý luận dạy học địa lý (Phần đại cương) 2.Đặng Văn Đức: Lý luận dạy học địa lý (Phần đại cương) *Tài liệu tham khảo:* 1. Ngô Văn Nhuận, Phương pháp dạy học địa lí 2. Mai Xuân San, Rèn luyện kĩ năng trong dạy học địa lí	ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội Giáodục	2004 2005 2007 1998
41.	Phương pháp GD địa lý ở trường	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Nguyễn Quốc Tuấn: Phương pháp dạy học địa lý ở THCS.	ĐH Hồng Đức ĐHSP Hà Nội	2011

	THCS	2. Đặng Văn Đức. Lý luận dạy học địa lý (phần cụ thể) *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Dược (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) - Phạm Thị Thu Phương - Nguyễn Quận : Địa lí 6,7, Sách giáo viên, 2. Nguyễn Dược (Tổng chủ biên) - Nguyễn Phi Hạnh (chủ biên)- Đặng Văn Đức - Đặng Văn Hương - Nguyễn Minh Phương: Địa lí 8, 9, Sách giáo viên	 Giáo dục Giáo dục	2007 2002 2003
42.	Phương pháp GD địa lý ở trường THPT	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Quốc Tuấn: Phương pháp dạy học địa lí THPT, Tài liệu tham khảo trường Đại học Hồng Đức. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa mới THPT lớp 10,11,12. *Tài liệu tham khảo:* 1. Lê Thông (Chủ biên): Địa lí 10, Sách giáo viên, 2. Lê Thông (Tổng chủ biên): Địa lí 11, 12, Sách giáo viên,	ĐH Hồng Đức ĐHSP Hà Nội Giáo dục Giáo dục	2012 2008 2006 2003
43.	Thực tế chuyên môn 1 (Thực địa Địa chất-bản đồ)	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Phùng Ngọc Đĩnh, Thực hành địa chất. 2. A.M. Berliant (Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân biên dịch), Phương pháp nghiên cứu bằng bản đồ *Tài liệu tham khảo:* 1. Phan Cự Tiến, Nguyễn Xuân Hãn, Vũ Khúc, Đặng Đức Nga, Nguyễn Văn Phúc, Địa tầng học và phương pháp nghiên cứu. 2. Trần Văn Trị (Chủ biên), Địa chất Việt Nam (Phần miền Bắc)	ĐH quốc gia Hà Nội ĐH quốc gia Hà Nội Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội	1996 2004 1984. 1977
44.	Thực tế chuyên môn 2(Thực địa Địa lí kinh tế-XH Việt Nam)	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Nguyễn Viết Thịnh (Chủ biên), Khảo sát tổng hợp về tự nhiên và kinh tế - xã hội. 2.Lê Thông (Chủ biên),Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Viết Thịnh (Chủ biên), Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2. Lê Bá Thảo, Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lí	ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội Giáo dục Thế giới	2007 2005 2001 1998
45.	Thiết kế bài giảng địa lí bằng các thiết bị dạy học hiện đại	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Đặng Văn Đức: Lý luận dạy học địa lý (Phần đại cương) 2. VVOB Việt Nam, Công nghệ thông tin cho dạy học tích cực *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ môn Địa lí Khoa KHXH: Bài giảng thiết kế bài giảng địa lí bằng các thiết bị dạy học hiện đại 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phương tiện kĩ thuật	ĐHSP Hà Nội Giáo dục ĐH Hồng Đức Giáo dục	2005 2010 2009 2006

		và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học (tập 1,2)		
46.	Xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học địa lí phổ thông.	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Phương pháp soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm 2. Nguyễn quốc Tuấn, Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Địa lí 8,9 *Tài liệu tham khảo:* 1. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Địa lí 12 2. Nguyễn quốc Tuấn, 3. Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên), Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Địa lí 10 (tập 1, tập 2)	http://violet.vn ĐHSP Hà Nội http://www.Vnschool.net Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh Sư Phạm	2004 2005 2007
47.	Nghiên cứu và giảng dạy địa lí địa phương	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Lê Huỳnh. Nghiên cứu địa lý địa phương. 2.Địa chí Thanh Hóa tập 1, 2,3. *Tài liệu tham khảo:* 1. Nguyễn Viết Thịnh (Chủ biên, Khảo sát tổng hợp về tự nhiên và kinh tế - xã hội. 2. Lâm Quang Dốc, Địa lí địa phương trong trường phổ thông	ĐHSP Hà Nội Văn hóa thông tin, HN ĐHSP Hà Nội ĐHSP Hà Nội	1992 2000 2008 2007 2009
48.	Địa lí du lịch Việt Nam	*Tài liệu bắt buộc:* 1.Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên): Địa lí du lịch Việt Nam 2. Tổng cục du lịch Việt Nam: Non nước Việt Nam *Tài liệu tham khảo:* 1. Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam 2. Lê Thị Vân, Giáo trình văn hoá du lịch	Giáo dục Hà nội ĐH Quốc gia Hà Nội NXB Hà Nội	2013 2005 2008 2006
49.	Một số vấn đề về địa lý đại cương và địa lý Việt Nam	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Phạm Hoàng Hải (chủ biên): Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam. 2. Tổng cục thống kê, Thông cáo báo chí tình hình phát triển kinh tế-XH hàng năm 3. Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê 2014 *Tài liệu tham khảo:* 1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam 2. Lê Đức Tổ (chủ biên), Quản lí biển,	Giáo dục Tổng cục thống kê Thống kê Bộ Tài nguyên và Môi trường Đại học Quốc gia Hà Nội	1997 2012-2015 2015 2009 2004
50.	Một số vấn đề về địa lý kinh tế xã hội	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Vũ Tự Lập (2004): Sự phát triển của khoa học địa lý trong thế kỷ XX. NXB giáo dục Việt Nam 2. Lê Bá Thảo: Cơ sở địa lý tự nhiên, tập 1, 2, 3 giáo trình ĐHSP, NXBGD 1988. *Tài liệu tham khảo:* 1. Hoàng Ngọc Oanh – Nguyễn Văn Âu – Lê	Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội Giáo dục Thống kê ĐH Sư phạm	1997 2000. 2015 2005

		Thị Ngọc Khánh: Địa lý tự nhiên đại cương 2, NXB ĐHSP 2006. 2. Nguyễn Kim Chương – Nguyễn Trọng Hiếu – Lê Thị Ngọc Khánh – Đỗ Thị Nhung: Địa lý tự nhiên đại cương 3, NXB ĐHSP 2006 3. Nguyễn Trọng Hiếu (CB), Nguyễn Ngọc Oanh (CB), Nguyễn Kim Chương (CB): Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3. NXB ĐHSP 2006		
51.	Áp dụng các PPDH phát triển năng lực trong môn Địa lý ở trường phổ thông	*Tài liệu bắt buộc:* 1. Đặng Văn Đức: Lý luận dạy học địa lý (Phần đại cương 2. Bộ môn Địa lí trường ĐH Hồng Đức, Những vấn đề cơ bản về PPDH địa lí ở trường phổ thông, *Tài liệu tham khảo:* 1. Đặng Văn Đức. Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng 2. Phương pháp dạy học địa lí theo hướng tích cực	ĐH Sư phạm Hà Nội ĐH Hồng Đức Giáo dục ĐH Sư phạm	2005 2010 2005 2007

12. Tài liệu tham khảo xây dựng CTĐT

12.1. Chương trình khung ĐHSP Địa lí của Đại học Đà Nẵng: http://geo.ued.udn.vn/tin-tuc/chi-tiet/chuong-trinh-dao-tao-nganh-su-pham-dia-ly-khoa-2015-2019-92.html

12.2. Chương trình khung ĐHSP Địa lí, ĐHSP Hà Nội: http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtrinh/tabid/426/frame/9/Default.aspx

12.3. Chương trình khung ĐHSP Địa lí, ĐHVinh: http://vinhuni.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-chinh-quy/seo/su-pham-dia-li-43781

12.4. Chương trình khung ĐHSP Địa lí, ĐH Thái Nguyên: http://dhsptn.edu.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=Chat-luong-giao-duc/Khung-chuong-trinh-dao-tao-1847

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê

duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT,VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG